

Số: **1366**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **03** tháng **4** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1632/QĐ-LĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2015 ngày 06/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, vật liệu xây dựng, hoạt động xây dựng, kiến trúc quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ hoặc sửa đổi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 5113/QĐ-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2018;



Căn cứ Quyết định số 632/QĐ-LDTBXH ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2017, lĩnh vực: Quy hoạch - Kiến trúc; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Y tế, Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất; Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và thủ tục hành chính các lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở công sở, vật liệu xây dựng, giám định tư pháp xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tại các Tờ trình: số 250/TTr-BQL ngày 26 tháng 02 năm 2020, số 417/TTr-BQL ngày 19 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục 71 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 5541/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội hết hiệu lực.

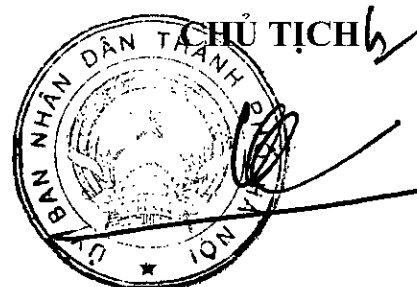
Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ML*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP Lê Tự Lực, các phòng: TKBT, KT, HC-TC, KSTTHC;
- Trung tâm Tin học-Công báo TP;
- Cổng Giao tiếp điện tử Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC_(Thg)

6537 - 1*



Nguyễn Đức Chung

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1366**/QĐ-UBND ngày **03** tháng **4** năm 2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ						
1	Quyết định chủ trương đầu tư của UBND Thành phố (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;</p> <p>- Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố chuẩn hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.</p>
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	47 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
3	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- 42 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ - 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư của UBND cấp tỉnh	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công;	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Dịch vụ bưu chính.		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc thông qua Phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính năm 2017; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND Thành phố. - 52 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ 	<p>Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.				- Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
6	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
7	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối	07 ngày làm việc, kể từ ngày	Ban Quản lý các khu công nghiệp	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa;	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)	nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.		16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
8	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND Thành phố	26 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	47 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
10	Chuyển nhượng dự án đầu tư	- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công;	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> - 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư - 42 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ 	Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Dịch vụ bưu chính.		<ul style="list-style-type: none"> 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
11	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
12	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	<p>Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	3,5 ngày làm việc, kể từ ngày	Ban Quản lý các khu công nghiệp	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa;	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư trường hợp bị mất, hỏng Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.		22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
14	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư trường hợp thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không đúng với hồ sơ đăng ký đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
15	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ngay khi nhà đầu tư nộp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<p>Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
16	Giãn tiến độ đầu tư	10 ngày làm việc, kể từ ngày	Ban Quản lý các khu công nghiệp	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa;	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.		22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
17	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	Ngay khi tiếp nhận thông báo tạm ngừng dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
18	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	<p>Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
19	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Dịch vụ bưu chính.		05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
20	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
21	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
22	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.			18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
23	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
24	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	30 ngày làm việc, kể từ ngày	Ban Quản lý các khu công nghiệp	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa;	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.		16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
25	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Nghị định: số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.
II. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG						
26	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) tru ãi Mẫu AANZ	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn 02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bản giấy sau khi ã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 31/2015/TT-BCT ngày 24/9/2015 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN-Úc-Niu di lân;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		điện tử tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn				<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 42/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2015/TT-BCT; - Quyết định số 9416/QĐ-BCT ngày 04/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi; - Quyết định số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy trình cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi qua Internet; - Quyết định số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt danh mục TTHC thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2018.
27	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AJ	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định: số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>www.ecosys.gov.vn</p> <p>02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bản giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương</p> <p>www.ecosys.gov.vn</p>	<p>Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.</p> <p>Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương</p> <p>www.ecosys.gov.vn</p>			<p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;</p> <p>- Quyết định số 44/2008/QĐ-BCT ngày 08/12/2008 Ban hành Quy chế cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu A/J để hưởng các ưu đãi theo Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản;</p> <p>- Quyết định: số 9416/QĐ-BCT ngày 04/9/2015, số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</p>
28	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AI	6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị	<p>- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa;</p> <p>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công;</p> <p>- Dịch vụ bưu chính.</p>	Không	<p>- Luật Thương mại ngày 14/6/2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</p> <p>- Nghị định: số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>www.ecosys.gov.vn</p> <p>02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bản giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương</p> <p>www.ecosys.gov.vn</p>	<p>Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.</p> <p>Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương</p> <p>www.ecosys.gov.vn</p>			<p>- Thông tư 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Ấn Độ;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;</p> <p>- Quyết định: số 9416/QĐ-BCT ngày 04/9/2015, số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</p>
29	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AK	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương	<p>Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị</p>	<p>- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa;</p> <p>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công;</p> <p>- Dịch vụ bưu chính.</p>	Không	<p>- Luật Thương mại ngày 14/6/2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</p> <p>- Nghị định: số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>www.ecosys.gov.vn</p> <p>02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bản giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương</p> <p>www.ecosys.gov.vn</p>	<p>Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.</p> <p>Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương</p> <p>www.ecosys.gov.vn</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25/6/2014 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc; - Thông tư số 26/2018/TT-BCT ngày 14/9/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BCT; - Thông tư 13/2019/TT-BCT ngày 31/7/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2014/TT-BCT; - Quyết định: số 9416/QĐ-BCT ngày 04/9/2015, số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
30.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu D	<p>06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn</p> <p>02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bản giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn</p>	<p>Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.</p> <p>Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn</p>	<p>- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.</p>	Không	<p>- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định: số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; - Thông tư 10/2019/TT-BCT ngày 22/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 22/2016/TT-BCT; - Thông tư 25/2019/TT-BCT ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc xuất xứ</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN;</p> <p>- Quyết định: số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;</p> <p>- Quyết định số 3624/QĐ-BCT ngày 09/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy trình cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu D điện tử.</p>
31	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu E	<p>06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn</p> <p>02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bản</p>	<p>Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.</p> <p>Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương</p>	<p>- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa;</p> <p>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công;</p> <p>- Dịch vụ bưu chính.</p>	Không	<p>- Luật Thương mại ngày 14/6/2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;</p> <p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư 12/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	www.ecosys.gov.vn			gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa; - Quyết định: số 9416/QĐ-BCT ngày 04/9/2015, số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;
32	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn 02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bản	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định: 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 04/2010/TT-BCT ngày 25/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận giữa Bộ Công

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử từ - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	www.ecosys.gov.vn			Thương nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Công Thương nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào về Quy tắc xuất xứ áp dụng cho các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất; - Quyết định: số 9416/QĐ-BCT ngày 04/9/2015, số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
33	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VC	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn 02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bản	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định: số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử từ - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	www.ecosys.gov.vn			xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê; - Thông tư số 05/2015/TT-BCT ngày 27/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 31/2013/TT-BCT; - Quyết định: số 9416/QĐ-BCT ngày 04/9/2015, số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
34	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VK	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn 02 giờ làm việc kể từ khi tiếp	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định: số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thực hiện Quy tắc xuất xứ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận hồ sơ bản giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	www.ecosys.gov.vn			trong Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Hàn Quốc; - Thông tư 48/2015/TT-BCT ngày 14/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư số 40/2015/TT-BCT; - Quyết định: số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
35	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VJ	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn 02 giờ làm việc kể từ khi tiếp	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định: số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 10/2009/TT-BCT ngày 18/5/2009 của Bộ Công Thương về thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định giữa

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận hồ sơ bản giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn			nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế; - Quyết định: số 9416/QĐ-BCT ngày 04/9/2015, số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
36	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu X	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn 02 giờ làm việc kể từ khi tiếp	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định: số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư 17/2011/TT-BCT ngày 14/4/2011 thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận về việc thúc đẩy

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận hồ sơ bản giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn			thương mại song phương giữa Bộ Công Thương nước CHXHCN Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia; - Quyết định: số 9416/QĐ-BCT ngày 04/9/2015, số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
37	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu EAV	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn 02 giờ làm việc kể từ khi tiếp	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định: số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 20/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận hồ sơ bản giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	www.ecosys.gov.vn			Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu; - Thông tư 11/2018/TT-BCT ngày 29/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư số 21/2016/TT-BCT; - Quyết định: số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
38	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định: số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bản giấy sau khi đã thông báo kết quả xét, duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử từ - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn			28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;
39	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (CO) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định: số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bản giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử từ - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn			- Quyết định số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
40	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (CO) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - - Nghị định: số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bản giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn			- Quyết định: số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
41	Cấp lại Giấy chứng nhận hàng hóa (CO)	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định: số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bản giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử từ - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn			- Quyết định: số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
42	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau	06 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định: số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		02 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bản giấy sau khi đã thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ trên Hệ thống quản lý & cấp chứng nhận xuất xứ điện tử tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn	xuất xứ điện tử - Bộ Công Thương www.ecosys.gov.vn			- Quyết định số 2412/QĐ-BCT ngày 15/6/2016, số 5113/QĐ-BCT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
43	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- 07 ngày làm việc; - 13 ngày làm việc trong trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	3.000.000 VNĐ	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại ngày 14/6/2005 về VPĐD, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ngành (bao gồm thời gian lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành)				<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành/TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.
44	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc 13 ngày làm việc trong trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính. 	1.500.000 VNĐ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định: số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư: số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Công

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		luật chuyên ngành (bao gồm thời gian lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành).				Thương.
45	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	-Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; -Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; -Dịch vụ bưu chính	1.500.000 VNĐ	- Nghị định: số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
46	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- 05 ngày làm việc - 13 ngày làm việc trong trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	1.500.000 VNĐ	- Nghị định: số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành (bao gồm thời gian lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành)	Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.			26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
47	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	-Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; -Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; -Dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định: số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
48	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công;	1.200.000 VNĐ/ điểm kinh doanh/lần thẩm định Lệ phí cấp giấy	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Dịch vụ bưu chính	phép 200.000 VNĐ/giấy /lần cấp	<p>phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định việc thu, nộp, và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá;</p> <p>- Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC bị bãi bỏ hoặc sửa đổi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Văn bản số 9648/BCT-KH ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.</p>
49	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc	15 ngày làm việc	<p>Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.</p>	<p>- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa;</p> <p>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công;</p> <p>- Dịch vụ bưu chính</p>	<p>1.200.000 VNĐ/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p> <p>Lệ phí cấp giấy phép 200.000 VNĐ/giấy/lần cấp</p>	<p>- Nghị định: số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013, số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017, số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016, số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính;</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Văn bản số 9648/BCT-KH ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.
50	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	12 ngày làm việc	<p>Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính 	<p>1.200.000 VND/ điểm kinh doanh/lần thẩm định Lệ phí cấp giấy phép 200.000 VND/giấy /lần cấp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định: số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013, số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017, số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016, số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 9648/BCT-KH ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.
51	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	12 ngày làm việc	<p>Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính 	<p>1.200.000 VNĐ/ điểm kinh doanh/lần thẩm định Lệ phí cấp giấy phép 200.000 VNĐ/giấy /lần cấp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định: số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013, số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017, số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016, số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Văn bản số 9648/BCT-KH ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn cấp Giấy phép, Giấy

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.
52	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	12 ngày làm việc	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính	1.200.000 VNĐ/ điểm kinh doanh/lần thẩm định Lệ phí cấp giấy phép 200.000 VNĐ/giấy /lần cấp	- Nghị định: số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013, số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017, số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016, số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Văn bản số 9648/BCT-KH ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
53	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	12 ngày làm việc	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính	1.200.000 VNĐ/ điểm kinh doanh/lần thẩm định Lệ phí cấp giấy phép 200.000 VNĐ/giấy /lần cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định: số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013, số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017, số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016, số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Văn bản số 9648/BCT-KH ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.
III. Lĩnh vực Lao động						

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
54	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	<p>Đối với trường hợp nộp trực tiếp: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Đối với trường hợp nộp qua cổng thông tin điện tử: - Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được tờ khai và hồ sơ đề nghị báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài, Báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trên cổng</p>	<p>Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội</p> <p>Cổng thông tin điện tử: dvc.vieclamvietnam.gov.vn</p>	<p>- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.</p>	Không	<p>- Luật Lao động năm 2012; - Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 23/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử; - Thông tư số 40/2016/TT-LĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thông tin điện tử, Ban Quản lý trả lời kết quả qua thư điện tử.</p> <p>-Trong thời hạn không quá 08 giờ làm việc kể từ khi nhận bản gốc hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ban Quản lý trả kết quả cho doanh nghiệp tại bộ phận “Một cửa”.</p>				<p>hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao;</p> <p>- Thông tư số 35/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định việc xác định người nước ngoài di chuyển trong nội bộ Doanh nghiệp thuộc phạm vi 11 ngành dịch vụ trong Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới không thuộc diện cấp phép lao động;</p> <p>- Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe;</p> <p>- Quyết định số 632/QĐ-LĐTBXH ngày 04/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội thực hiện một việc liên quan đến sử dụng người lao động nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 11/2016/NĐ-CP của Chính phủ.
55	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Đối với trường hợp nộp trực tiếp: 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với trường hợp nộp qua công thông tin điện tử: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai và hồ sơ	Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội Công thông tin điện tử: dvc.vieclamvietnam.gov.vn	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Bộ Luật Lao động 2012; - Nghị định: số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/2/2016, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư: số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016, số 23/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/08/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 35/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 632/QĐ-LĐTBXH ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>đề nghị cấp giấy phép lao động trên công thông tin điện tử, Ban Quản lý trả lời kết quả qua thư điện tử.- Trong thời hạn không quá 08 giờ làm việc kể từ khi nhận bản gốc hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Ban Quản lý trả kết quả cho doanh nghiệp.</p>				<p>04/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Ủy quyền ngày 18/12/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
56	<p>Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam</p>	<p>Đối với trường hợp nộp trực tiếp: 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với trường hợp nộp qua</p>	<p>Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội</p>	<p>- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.</p>	<p>400.000 VNĐ/ Giấy phép</p>	<p>- Bộ Luật Lao động 2012; - Nghị định: số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/2/2016, 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư: số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016, số 23/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/08/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>công thông tin điện tử:</p> <p>- Trong thời hạn 05 làm việc ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động trên công thông tin điện tử, Ban Quản lý trả lời kết quả qua thư điện tử.</p> <p>- Trong thời hạn không quá 08 giờ làm việc kể từ khi nhận bản gốc hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định pháp luật, Ban Quản lý trả kết quả cho doanh</p>	<p>Công thông tin điện tử:</p> <p>dv.vietclamvietnam.gov.vn</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 35/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 632/QĐ-LĐTBXH ngày 04/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 3; - Ủy quyền ngày 18/12/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nghiệp tại bộ phận “Một cửa”.				
57	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	<p>Đối với trường hợp nộp trực tiếp: 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Đối với trường hợp nộp qua công thông tin điện tử: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động trên công thông tin điện tử, Ban Quản lý trả lời</p>	<p>Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội</p> <p>Công thông tin điện tử: dvc.vieclamvietnam.gov.vn</p>	<p>- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.</p>	300.000 VNĐ/ Giấy phép	<p>- Bộ Luật Lao động 2012; - Nghị định: số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/2/2016, 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư: số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016, số 23/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/08/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 35/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 632/QĐ-LĐTBXH ngày 04/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND thành phố Hà Nội; - Văn bản ủy quyền ngày 18/12/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		kết quả qua thư điện tử. - Trong thời hạn không quá 08 giờ làm việc kể từ khi nhận bản gốc hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ban Quản lý trả kết quả cho doanh nghiệp tại bộ phận “Một cửa”.				Nội ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.
58	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	07 ngày làm việc	Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Bộ Luật Lao động 2012; - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài 2006; - Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>ngày 8/10/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BLĐTBXH-NHNN ngày 04/9/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của doanh nghiệp và tiền ký quỹ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;</p> <p>- Quyết định số 1632/QĐ-LĐTBXH ngày 06/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố TTHC lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>- Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>- Văn bản ủy quyền ngày 18/12/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Nội ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội.
59	Đăng ký Nội quy lao động cho doanh nghiệp	7 ngày làm việc	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính công ích	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Lao động năm 2012; - Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; - Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao; - Văn bản ủy quyền ngày 01/02/2019 của UBND Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lao động trong Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.
IV. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG						

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
60	Đăng ký/dăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường cấp Thành phố	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về Quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; - Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Văn bản số 4019/UBND-KSTTHC ngày 16/9/2019 của UBND thành phố Hà Nội về ủy quyền thực hiện các TTHC về môi trường.
61	Đăng ký/dăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường cấp Huyện	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Nghị định: số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; - Văn bản số 4019/UBND-KSTTHC ngày 16/9/2019 của UBND thành phố Hà Nội về ủy quyền thực hiện các TTHC về môi trường.
V. LĨNH VỰC XÂY DỰNG						

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
62	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42 Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP) ⁽¹⁾	<p>Thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: <ul style="list-style-type: none"> + Không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm B. + Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C. - Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh: <ul style="list-style-type: none"> + Không quá 15 ngày làm việc 	<p>Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính. 	<p>Thu theo biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013; - Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>đôi với dự án nhóm B.</p> <p>+ Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.</p>				<p>- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;</p> <p>- Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;</p> <p>- Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.;</p> <p>- Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND Thành phố ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc công bố Danh mục TTHC và TTHC các lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở công sở, vật liệu xây dựng, giám định tư pháp xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.
63	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy	Thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ không quá 15 ngày	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính. 	Thu theo biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013; - Nghị định: số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014, số 59/2015/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ⁽²⁾				ngày 10/11/2016	<p>18/6/2015, 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016, số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định: số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018, số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.</p>
64	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số	Thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định nhận	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính. 	Thu theo biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 210/2016/	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013; - Nghị định: số 79/2014/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP) ⁽³⁾	<p>đủ hồ sơ hợp lệ, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 26 ngày đối với công trình cấp II, III, - Không quá 16 ngày làm việc đối với các công trình còn lại 	Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội		TT-BTC ngày 10/11/2016	<p>31/7/2014, số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016, số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Quyết định: số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018, số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
65	Cấp Giấy phép xây dựng các công trình nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.	20 ngày làm việc	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; 	Thu theo biểu mức thu ban hành kèm theo Quyết định số	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số ngày 18/6/2014; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Dịch vụ bưu chính.	53/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định: số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014, số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016, số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND Thành phố ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND. - Quyết định: số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018, số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
66	Cấp giấy phép di dời đổi với các công trình nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.	20 ngày làm việc	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính. 	Thu theo biểu mức thu ban hành kèm theo Quyết định số 53/2016/	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013; - Nghị định: số 79/2014/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội		QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội	31/7/2014; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015, số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017, số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư: số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016, số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016, số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND thành phố Hà Nội; - Quyết định: số: 20/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2018, số 53/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016, số 12/2018/QĐ-UBND, số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
67	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với các công	20 ngày làm việc	Ban Quản lý các khu công nghiệp	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa;	Thu theo biểu mức thu ban	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trình nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.		và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	hành kèm theo Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013; - Nghị định: số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015, số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017, số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư: số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016, số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016, số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND thành phố Hà Nội; - Quyết định: số: 20/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2018, số 53/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016, số 12/2018/QĐ-UBND, số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						16/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
68	Điều chỉnh Giấy phép xây dựng các công trình nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.	10 ngày làm việc	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	-Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; -Trực tuyến tại Công Dịch vụ công; -Dịch vụ bưu chính.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013; - Nghị định: số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015, số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017, số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư: số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016, số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016, số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016, số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND thành phố Hà Nội;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định: số: 20/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2018, số 53/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016, số 12/2018/QĐ-UBND, số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
69	Gia hạn Giấy phép xây dựng các công trình nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.	05 ngày làm việc	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	-Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; -Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; -Dịch vụ bưu chính.	Thu theo biểu mức thu ban hành kèm theo Nghị Quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013; - Nghị định: số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015, số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017, số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư: số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016, số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016, số 08/2018/TT-BXD ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						05/10/2018 Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND thành phố Hà Nội; - Quyết định: số: 20/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2018, số 53/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016, số 12/2018/QĐ-UBND, số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
70	Cấp lại Giấy phép xây dựng các công trình nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.	05 ngày làm việc	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị Mỹ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công; - Dịch vụ bưu chính.	Không thu	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; - Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013; - Nghị định: số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015, số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017, số 53/2017/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>08/5/2017, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư: số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016, số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016, số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 Bộ trưởng Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND thành phố Hà Nội;</p> <p>- Quyết định: số: 20/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2018, số 53/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016, số 12/2018/QĐ-UBND, số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.</p>
71	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công	Không quá 10 ngày, kể từ khi kết thúc đợt kiểm tra	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. Địa chỉ: Tòa nhà CC02, Khu đô thị	- Trực tiếp tại bộ phận Một cửa; - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công;	Không thu	<p>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</p> <p>- Nghị định: số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015, số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017, số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trình xây dựng chuyên ngành và Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành		Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	- Dịch vụ bưu chính.		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND Thành phố quy định trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

(1) Bao gồm:

- Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách Nhà nước dự án nhóm B trở xuống được đầu tư xây dựng trong các KCN trên địa bàn Thành phố Hà Nội (trừ các dự án quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ);
- Thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn Nhà nước ngoài ngân sách từ nhóm B trở xuống được đầu tư xây dựng trong các KCN trên địa bàn Thành phố Hà Nội (trừ các dự án quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản 3 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ);

- Thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (trừ phần thiết kế công nghệ) dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn khác đối với công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình từ cấp II trở xuống được xây dựng trong các KCN trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

(2) Bao gồm:

- Thẩm định Báo cáo KTKT/Báo cáo KTKT điều chỉnh sử dụng vốn ngân sách Nhà nước được đầu tư xây dựng trong các KCN trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước, trừ phần công nghệ) của Báo cáo KTKT có công trình cấp II, cấp III sử dụng vốn Nhà nước ngoài ngân sách được đầu tư xây dựng trong các KCN trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công /thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế 1 bước, trừ phần công nghệ) của Báo cáo KTKT công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng được đầu tư xây dựng trong các KCN trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

(3) Bao gồm:

- Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh của công trình từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn NSNN được đầu tư xây dựng trong các KCN trên địa bàn Thành phố Hà Nội (trừ công trình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP);

- Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh của công trình từ cấp III trở lên thuộc dự án sử dụng vốn Nhà nước ngoài ngân sách được đầu tư xây dựng trong các KCN trên địa bàn Thành phố Hà Nội (trừ công trình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP);

- Thẩm định thiết kế /thiết kế điều chỉnh của công trình công cộng từ cấp III trở lên, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng sử dụng vốn khác được đầu tư xây dựng trong các KCN trên địa bàn Thành phố Hà Nội (trừ công trình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

